

Các lập luận gần đây của hực gi Trung Quốc lập lại mọt số hiều lóm thng thuy và không đưa ra đợc các dñn chng thợc tợ cng cợ cho các yêu sách lãnh thợ của Trung Quốc.



Hai hực gi đã đáp lại lợi lợi kêu gợi của tôi đợi vợi nhng ngợi ñng hợ các tuyên bợ lãnh thợ của Trung Quốc ở Biên phòng: đó là haợy cung cợp nhng bợng chng có

thực xác thực ững h cho các lập luận của họ. Tuy nhiên hội đáp của Tiin sĩ Li Dexia và Tan Keng Tat (<http://www.rsis.edu.sg/rsis-publication/rsis/co14165>) đã chng t rng nhim v này khó khn nh th nào. Hai học giả trên không th chng minh đợc Trung Quốc đã có yêu sách đ i v i b t ky đ o c th nào trước 1909, và không m t khng đnh nào của họ đ ra ra đợc m t bng chng xác thực. M t vài trong số các khng đnh đó ro ra rng là không đúng số th t.

âu là bng chng cho th y đã có quan ch c c n đ i của Trung Quốc đ ra ra đợc m t yêu sách đ i v i b t k m t th c th nào Biên Đông? Không có bng chng nào cho th y Tri nh Ho a (Zheng He) hay b t c đ o đ c h i quân nào thu c tri u đ i nhà Minh (Ming Dynasty) đã tng đ ra ra m t yêu sách nh v y. i u này cng tng t đ i v i quân đ o i v i n chinh Mng C m t th k tr c. Khoảng 500 n m tr c các thu y thu th đng cha y th y ên xung quanh ven b bi ên Đông đ tra nh s nguy hi m của các ba i đ a/san hô hoang n m gi a bi ên Đông. Nê u nh các ta c gia trên bi t t i nh đng ta i li u ho c bng chng kh c chng minh đ i u ng c la i thi đây là lu c c n công b nh đng bng chng đ o.

S m hô và n co n đ o

V n co nh đng v n ba n c o nh t đ nh của ng c i Trung Quốc nh c t i “các đ o/qua đ o”, thê nhng chng v n c c ky m hô, không liên quan t i các v ng đ t cu thê và không đ ra ra đợc các bng chng v s kh m pha hay tuyên b ch quyê n. M t v i trong s c các v n ba n na y là các ba o c o thông tin đợc nh đng ng c i ngoa i qu c đ n Trung Quốc cung c p, m t s kh c đê c p t i các v ng đ t bi â n g n l i v o của thê gi i ng m v m t s kh c n a là nh đng ba n sao che p của ba n đ Châu Âu.

Ti n sy Li và Tan cng đ ra ra m t s c các l p lu n cu thê kh c. T i c n pha i đê c p l n l t theo tng lu n đ i m.

Các ta c gia đã không th y t ph c đợc c n nh t i vê tên go i Xisha (Tây Sa) – đê n o i t i qua đ o Paracel (Ho ng Sa) – xu t hi n trong các v n ba n của Trung Quốc tr c khi c i tên “West Sand” (Ba i c t phi a Tây) xu t hi n trên các ba n đ o của Châu Âu. T i đã ch p nh n r ng nh đng

người Châu Âu đã lấy các tên gọi điạ phương để dùng cho các thực thể
những trong những hợp này, tôi tin rằng điều điều người đã xa ra.
Tôi cũng rất sẵn sàng để bị chứng minh là mình sai – những chỉ khi có
bằng chứng chứng cứ.

Số những định của Trung Quốc cho rằng thỏa thuận năm 1887 giữa
Pháp và Trung Quốc ghi nhận việc trao lại Hoàng Sa và Trường Sa cho
Trung Quốc rõ ràng không đúng sự thật. Công ước được ký kết tại Bắc
Kinh vào ngày 26/6/1887 rõ ràng chỉ liên quan tới khu vực Đông
Mã thuộc dân Pháp coi là “Bắc Kỳ” (Tonkin) – vùng của Bắc Mã hiện nay
là Việt Nam.

“Quan niệm phổ biến”, không phải là bằng chứng lịch sử

Tôi mong muốn được biết liệu họ vẽ “cột mốc đá” (stone marker) ở
quần đảo Trường Sa (Paracels) được dựng nên bởi các quan chức Trung
Quốc vào năm 1902 và bởi hải quân Trung Quốc được cấp tại đảo Duy
Mông (Drummond) năm 1907. Tôi đã tìm hiểu về các sự kiện này và
thấy rằng không có một bằng chứng nào chứng thực việc hai sự kiện
trên đã diễn ra. Tên sỹ Li và Tan đưa ra vào nguồn gốc gì để đưa ra các
lời khẳng định trên?

Càng nghiên cứu các tuyên bố của Trung Quốc, tôi càng nhận thấy
những lập luận của họ đều dựa trên các khẳng định không có căn cứ
được lập đi lập lại hàng thập kỷ mà không có sự kiểm chứng nghiêm
túc nào. Rất nhiều trong số các khẳng định này đã trở thành một
phần của “quan niệm phổ biến” quốc tế về Biên giới. Chúng được
đề cập trong các bài viết của Hungdah Chiu và Choon-ho Park, trong bài
viết “Các đảo/quần đảo tranh chấp trên Biên giới” của tác giả Dieter
Heinzig năm 1976, và trong cuốn sách “Tranh chấp Biên giới” của Marwyn
Samuels năm 1982 – những tác giả liên lạc rất nhiều các học giả sau này
đã đưa ra vào tham khảo.

Nội dung của Heinzig and Samuels có thể xem là các nghiên cứu tiên phong, mang
lại cái nhìn sâu sắc cho chủ đề này. Những các nghiên cứu của họ là
chủ yếu dựa trên các bài viết được đăng tải trên các báo của Pháp

Công Sơn Trung Quốc sau khi Trung Quốc chiếm đóng nhà phía Tây quần đảo Hoàng Sa vào tháng 1/1974.

Một bài được đăng vào tháng Ba 1974 trong ấn phẩm hàng tháng của Nguyệt san Thời thế Niên đại (Ch'i-shi nien-tai yüeh-k'an), và hai bài trong ấn phẩm hàng tháng của tờ Minh Báo (Ming Pao) tháng 5/1974. Các bài báo rõ ràng không phải là các bài viết học thuật trung lập: chúng được viết để bao biện cho cuộc xâm lược.

Các trích dẫn được chọn lọc

Có ít nhất hai ví dụ trong các bài bình luận của mình, hai tác giả Li và Tan đã trích dẫn một cách chọn lọc các tài liệu lịch sử. Ví dụ đầu tiên liên quan tới Công thư của Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng gửi tới người đồng cấp Trung Quốc vào tháng 9/1958 – đây là “Tuyên bố về Vụ việc Lãnh hải” của Bộ Kinh. Tuyên bố này mô tả rằng các vùng lãnh hải mà Trung Quốc yêu sách ra phạm vi 12 hải lý. Đồng thời này nhằm ngăn chặn các tàu của Mỹ can thiệp nhằm hỗ trợ các đơn vị quân sự của Đài Loan trên các đảo Kim Môn (Jinmen) và Mã Tổ (Mazu), mà sau đó đã bị quân đội Trung Quốc nắm quyền.

Phần thứ hai của Tuyên bố năm 1958 không định yêu sách của Trung Quốc đối với các thềm thềm Biện Đông. Toàn văn bản Công thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi cho Chu Ân Lai đã không định phần thứ hai này dù tán đồng phần đầu. Câu văn đầy đủ là: “*Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công nhận (recognize) và chấp thuận (approve) bản tuyên bố ngày 4/9/1958 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về quy định liên quan đến lãnh hải của Trung Quốc*”. Đúng là Công thư trên không bác bỏ tuyên bố của Trung Quốc một cách dứt khoát, nhưng nó cũng không chấp thuận yêu sách này.

Hai tác giả cũng trích dẫn sai Tuyên bố Cairo ngày 27/11/1943, theo đó: “*Nhất Bản công nhận các quyền tự do của các vùng lãnh thổ khác mà nước này đã chiếm hữu được bằng bạo lực và sẵn tham lam*”. Tuy nhiên, trích dẫn này không phải là cách diễn đạt đúng tuyên bố trên.

Câu văn thật sự như sau: “ Nhật Bản sẽ bắt đầu hất tay các đảo Thái Bình Dương mà nước này đã chiếm hữu hay chiếm đóng tại lúc chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu năm 1914, và rằng tất cả các vùng lãnh thổ mà Nhật Bản đã lấy của Trung Quốc như Mãn Châu (Manchuria), Đài Loan (Formosa) và Bành Hồ (The Pescadores) phải được trao trả cho Trung Hoa Dân Quốc. Nhật Bản cũng sẽ bắt đầu xuýt khởi tay các lãnh thổ khác mà nước này đã chiếm hữu được bằng bạo lực và sự tham lam ”.

Không có sự chấp nhận bất kỳ thực thể nào tại biên bản, ngoài trừ Formosa (Đài Loan) và Bành Hồ (The Pescadores), và không có đề cập nào về “sự sở hữu” của các vùng lãnh thổ khác mà Nhật Bản sẽ bắt đầu xuýt.

Cần phân nhỏ thành các yêu sách cụ thể

Việc tôi không định rằng “Trung Quốc, Việt Nam và Philippines tuyên bố sở hữu các nhóm đảo lớn như thế chúng là các đơn vị độc lập (single units)” là hoàn toàn đúng theo thực tế. Tôi chưa bao giờ nói Philippines yêu sách quần đảo Paracels hay Việt Nam yêu sách quần đảo Hoàng Sa (Pratas). Tuy nhiên cả hai nước này, giống như Trung Quốc, đều có yêu sách với các nhóm đảo lớn như thế chúng là một đơn vị độc lập.

Philippines yêu sách một nhóm đảo thuộc quần đảo Trường Sa (Spratlys) mà Philippines gọi là nhóm đảo Kalayaan và Việt Nam yêu sách quần đảo Paracels với tên là “Hoàng Sa” và quần đảo Spratlys với tên là “Trường Sa”. Các tranh chấp biên bản sẽ trở nên dễ dàng quy định hơn nếu các yêu sách lớn trên được chia nhỏ thành các yêu sách cụ thể với các thực thể cụ thể, được cung cấp bằng các bằng chứng cụ thể.

Tôi không mong chờ gì cho các yêu sách của Việt Nam, Philippines, Pháp hay thậm chí của Anh với các thực thể trên Biên bản. Tôi chỉ đơn thuần chờ đợi rằng phía Trung Quốc đã không đưa ra được bằng chứng lịch sử thuyết phục nào cho các khẳng định của chính họ.

Đối với tình hình này đòi hỏi phải có bằng chứng và các hành động cụ thể quyên thúc để thúc đẩy hiệp định các điều kiện của chính phủ. Luận điểm của tôi là phía Trung Quốc không có hành động cụ thể quyên thúc tên nào trước ngày 6/6/1909 để vị trí trung hợp quần đảo Hoàng Sa và ngày 12/12/1946 ở quần đảo Trường Sa.

Bill Hayton là tác giả của cuốn "Biên phòng: Cuộc đấu tranh quyên lịch tại châu Á", sách được xuất bản bởi nhà xuất bản Yale. Ông cũng là tác giả của cuốn "Việt Nam: Con Rồng đang lên". Bài viết được đăng trên [The Nation](#).

Hà My (dịch)

Minh Ngọc (Hiệu đính)